

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 5043/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 362/TTr-SNN ngày 08/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025”.

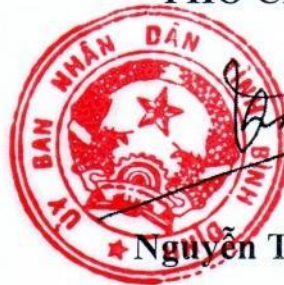
Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch ban hành tại Điều 1 đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thú y;
- PCVPNN;
- Lưu: VT, K10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò
trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5043/QĐ-UBND**
ngày **11/12/2021** của Chủ tịch UBND tỉnh)



I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hàng năm, tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) đảm bảo đạt tỷ lệ trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

b) Tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC không để lây lan ra diện rộng. Hàng năm giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm liền kề trước đó.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; tăng cường kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, ngăn chặn mầm bệnh xâm nhiễm ra, vào địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn diện tiêm tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vào khoảng tháng 4 - tháng 5.

- Ngoài đợt tiêm phòng chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

đ) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở, nông hộ chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chính quyền cơ sở tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật, vệ sinh phòng dịch.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

- Chủ vật nuôi, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC báo cáo cơ quan thú y, chính quyền địa phương để thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại địa phương có nguy cơ cao, địa phương đã từng có dịch bệnh VDNC ở trâu, bò.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Mục đích phát hiện sớm các trường hợp trâu bò mắc bệnh để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, giảm thiệt hại về kinh tế, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức hướng dẫn cán bộ thú y các địa phương và người chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn gia súc nuôi; trường hợp phát hiện trâu bò có biểu hiện nghi bệnh VDNC, phải báo cáo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan thú y để tiến hành điều tra, xác minh và kịp thời tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức điều tra ổ

dịch, lấy mẫu gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch. Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng bệnh để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin VDNC tại các địa phương.

- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp các chặt chẽ với cơ quan liên quan và các địa phương, tổ chức thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Tăng cường hoạt động tại Trạm Kiểm dịch động vật Cù Mông và các Trạm Kiểm dịch tạm thời đầu mối giao thông trong việc kiểm tra, kiểm soát trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, mua bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò thuộc địa bàn quản lý.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

- Khuyến khích thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống công thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Tổ chức quản lý giết mổ gia súc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại

cơ sở giết mổ, phải kiểm tra toàn đàn; đối với con vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải được nuôi nhốt cách ly và xử lý theo quy định; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng nuôi giữ, khu vực nuôi nhốt; vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi giết mổ trước và sau khi giết mổ, dụng cụ, phương tiện có liên quan.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không đăng ký hoạt động; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh, gia súc chết, sản phẩm gia súc mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, gia súc chết theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Chấp hành thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định và theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Phối hợp các địa phương kiểm tra, xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Hướng dẫn tuyên truyền, xử lý, chăm sóc, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi, khu vực xung quanh và quản lý gia súc, chốt chặn trong vùng dịch.

- Tham mưu hoặc hướng dẫn các địa phương tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định Luật Thú y.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và các địa phương đang xảy ra bệnh dịch phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch theo quy định; tiêm phòng bao vây và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch thuộc địa bàn.

- Tham mưu quyết định công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ

chức phòng, chống dịch bệnh thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Giao trách nhiệm UBND cấp xã:

+ Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm ra, vào vùng dịch (trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y) theo hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

+ Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch. Tổ chức tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

+ Tổ chức thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

+ Tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch để người chăn nuôi biết, tự giác thực hiện. Theo dõi, nắm thông tin tình hình dịch bệnh, tiêm phòng bao vây và tổ chức xử lý gia súc bệnh theo quy định.

6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến các chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

Truyền thông qua Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài Truyền thanh cấp huyện; trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Xây dựng, in ấn, cấp phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC và tổ chức các hội thảo, tập huấn chuyên đề, tọa đàm, giao lưu trực tuyến về phòng, chống bệnh VDNC.

7. Chính sách hỗ trợ

Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động bao gồm: hỗ trợ cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia chống dịch; hỗ trợ mua vắc xin VDNC và tổ chức tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (*trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ*); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

3. Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực hợp pháp khác.

Ngoài các nguồn kinh phí nhà nước, tăng cường kêu gọi nguồn hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh VDNC tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí mua sắm dụng cụ, trang thiết bị dùng trong phòng, chống dịch bệnh; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống dịch VDNC; kinh phí chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC, giám sát sau tiêm phòng, điều tra ổ dịch, xét nghiệm mẫu; các hoạt động kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch và các chi phí hợp lý khác... phục vụ công tác phòng chống dịch hàng năm.

- Chủ động tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tiêm phòng, giám sát

và phòng, chống dịch bệnh VDNC tại các địa phương.

- Căn cứ tình hình phát triển chăn nuôi, tham mưu UBND tỉnh ban hành các giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi bò đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đảm bảo phát triển chăn nuôi.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- + Hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, phòng, chống dịch bệnh phù hợp, phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững.

- + Xây dựng Kế hoạch giám sát chủ động lưu hành vi rút VDNC, giám sát sau tiêm phòng hàng năm, đề xuất kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch phù hợp để hướng dẫn các địa phương tổ chức, triển khai, thực hiện.

- + Kiểm tra công tác tổ chức tiêm phòng; hoạt động khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- + Hướng dẫn các địa phương, cơ sở chăn nuôi xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò đảm bảo vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- + Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; tổ chức quản lý chặt chẽ các chợ buôn bán trâu, bò, đặc biệt cần bảo đảm trâu, bò phải được tiêm vắc xin VDNC còn miễn dịch bảo hộ trước khi ra, vào các chợ, cơ sở tập kết, trung chuyển,...

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, cân đối, bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phòng, chống dịch bệnh VDNC trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh VDNC thuộc địa bàn, bố trí kinh phí để thực hiện công tác tổ chức phòng, chống dịch (mua sắm dụng cụ, thiết bị dùng trong phòng, chống dịch; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống dịch; các hoạt động chống dịch, xử lý tiêu hủy trâu bò, thông tin, tuyên truyền, thực hiện thàng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch...); bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Trong trường hợp chống dịch, chi phí vượt quá nguồn dự phòng, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác tiêm phòng vắc xin VDNC trâu, bò đảm bảo đạt tỷ lệ tiêm phòng hàng năm đạt 80% tổng đàn. Đồng thời, chỉ đạo rà

soát, tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn trâu, bò phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm phòng chính.

- Tổ chức hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò đảm bảo vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- + Tăng cường tuyên truyền trên Đài Truyền thanh địa phương và các hình thức phù hợp khác, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Chỉ đạo UBND cấp xã:

- + Chủ động triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn; nhất là công tác quản lý chăn nuôi, tiêm phòng, giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- + Tập trung tuyên truyền về lợi ích của tiêm phòng; huy động lực lượng tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC hàng năm, đảm bảo đạt tỷ lệ 80% tổng đàn.

- + Tổ chức thực hiện hoạt động tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Phân công cán bộ theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hoạt động này.

5. Các doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò

- Chấp hành thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của hộ khác, bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.